TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trần Hoàng Việt.
2/ Bà Bùi Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Phượng H, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng
2. Bị đơn: Ông Đoàn Văn S, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Phượng H trình bày: Vào năm 2013, bà và ông Đoàn Văn S tự nguyện kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 187, ngày 18 tháng 12 năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ ruột của bà H tại ấp N, xã T được một thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Ông S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ông S ở tại ấp N, thị trấn Đ, huyện Đ nên bà và ông S đã không còn chung sống từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn.

Thời gian chung sống bà H và ông S có một con chung tên Đoàn Minh K, sinh ngày 17/12/2013 hiện đang chung sống với bà H. Bà H yêu cầu được

trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi Đoàn Minh K đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đoàn Văn S, nhưng ông S không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà H, đồng thời ông S cũng không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Phượng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông Đoàn Văn S nhưng ông S vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đoàn Văn S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Phượng H, nhận thấy bà H và ông S tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới năm 2015, có đăng ký kết đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 187 ngày 18/12/2015. Quan hệ hôn nhân của bà H và ông S không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã, ông S đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của ông S ở nên bà H và ông S đã không còn chung sống từ năm 2016 đến nay. Hiện bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông S, không thể chung sống với ông S được nữa nên có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử đã phân tích động viên bà H suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông S nhưng bà H vẫn cương quyết xin được ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lâm Phượng H được ly hôn với ông Đoàn Văn S.

Thời gian chung sống bà H và ông S có 01 con chung là Đoàn Minh K, sinh ngày 17/12/2013 hiện đang sống với bà H. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, để cháu phát triển bình thường về tâm, sinh lý nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà H. Hiện bà H có việc làm, thu nhập ổn định, đảm

bảo đủ điều kiện nuôi con, nên việc bà H không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí sơ thẩm: Bà Lâm Phượng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Phượng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Phượng H được ly hôn với ông Đoàn Văn S.

- Về con chung: Giao con chung là Đoàn Minh K, sinh ngày 17/12/2013 cho bà Lâm Phượng H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Ông Đoàn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đoàn Văn S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, ông Đoàn Văn S không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Minh Kcủa bà Lâm Phượng H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Phượng H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Lâm Phượng H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0009581, ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNN&THA);
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND xã Trung Bình, h.TĐ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chiêm Ngọc Linh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 7 năm 2018

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Hoàng Việt.

2/ Bà Bùi Thị Hồng Thu.

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Lâm Phượng Hằng.

Bị đơn: Đoàn Văn Siêl.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Phượng Hằng.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Phượng Hằng được ly hôn với ông Đoàn Văn Siêl.

- Về con chung: Giao con chung là Đoàn Minh Khôi, sinh ngày 17/12/2013 cho bà Lâm Phượng Hằng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Khôi đủ 18 tuổi. Ông Đoàn Văn Siêl không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đoàn Văn Siêl được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, ông Đoàn Văn Siêl không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Minh Khôi của bà Lâm Phượng Hằng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Phượng Hằng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Lâm Phượng Hằng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền ứng án phí bà Hằng đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0009581, ngày 07/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Hằng đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải Thi hành án có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Biên bản lập xong có đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm 2018

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA